

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Thực hiện Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính theo sự chỉ đạo của Trung ương; công tác cải cách hành chính của tỉnh được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ người dân, lấy người dân làm trung tâm; nâng cao và lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả 06 nội dung cải cách hành chính, trong đó, trọng tâm là cải cách tổ chức bộ máy tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, thời gian thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác CCHC. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt

nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao tính minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm kinh phí cho xã hội.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương bằng nhiều hình thức thích hợp, đề cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) và người dân, doanh nghiệp nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Nhất là công tác tuyên truyền đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các thủ tục hành chính (TTHC) có yêu cầu nghĩa vụ đóng phí, lệ phí; cũng như giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC của Tỉnh, cơ quan và địa phương; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Cổng Thông tin điện tử Tỉnh, Trang Thông tin điện tử các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường; các trang mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người dân và doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

- Kịp thời triển khai, phổ biến có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) để CBCCVC và Nhân dân biết, thực hiện đúng pháp luật.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, địa phương; các sở, ban, ngành Tỉnh thường xuyên rà soát các VBQPPL do Hội đồng nhân dân và UBND Tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị nhất là đối với các VBQPPL liên quan đến lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý CBCCVC, liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, kinh doanh, xây dựng, tài chính... và kịp thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát đối với những văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 (Luật số 64/2025/QH15) và Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 (Luật số 87/2025/QH15).

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành VBQPPL đúng quy trình; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động chính sách, đánh giá tác động hành chính (nếu có) và lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động trực tiếp và các đối tượng có liên quan.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát TTHC theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát đảm bảo tính liên thông, thông suốt trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đến cuối năm 2025 vận hành thông suốt việc tiếp nhận và giải quyết TTHC phi địa giới hành chính, đánh giá các quy định, TTHC và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các TTHC có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương và công tác thực hiện, giải quyết các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin; cung ứng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp xã; thực hiện hiệu quả Quyết định của UBND Tỉnh về việc giao cho Bưu điện Tỉnh đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính theo nhiều kênh và hình thức thích hợp.

- Triển khai thực hiện việc phân cấp trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có thể phân cấp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ gắn với sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó, giảm cơ cấu bên trong theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình theo Kế hoạch định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy

của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương.

- Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực theo quy định của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương.

- Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp và chất lượng đội ngũ công chức hoạt động trong lĩnh vực này. Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan đơn vị trong giải quyết TTHC cho người dân.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đáp ứng yêu cầu nâng cao, phát triển nguồn nhân lực phục vụ mô hình tổ chức mới của chính quyền địa phương và phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn mới.

- Tăng cường thực hiện kiểm tra công vụ và văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, trọng tâm là nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, phục vụ người dân, tổ chức.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị phù hợp với mô hình, cơ cấu, tổ chức bộ máy mới và đảm bảo theo quy định về vị trí việc làm của Bộ, ngành Trung ương. Thực hiện cơ cấu, sắp xếp công chức, viên chức vào vị trí việc làm đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tỷ lệ công chức, viên chức cần bố trí theo vị trí việc làm được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng, cập nhật, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh quy định về chế độ công vụ, công chức phù hợp với các quy định mới của Trung ương, và triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định, làm cơ sở để thực hiện tốt công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện phân cấp tài chính và ngân sách, kinh phí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp xã.

- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở tất cả cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với tất cả đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh xã hội hóa một số loại dịch vụ công như: Vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp, thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng... Đẩy mạnh thực hiện xã

hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục, khoa học và công nghệ...

- Thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Cổng Thông tin điện tử của Tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các cơ quan hành chính cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các tính năng, chia sẻ kết nối dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành. Tiếp tục thực hiện tích hợp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần cũng như việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; bảo đảm tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC theo đúng quy trình nội bộ và thời gian xử lý theo Quyết định đã công bố.

- Triển khai các giải pháp trong xây dựng Chính quyền số theo chủ trương chung của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương và tình hình thực tế của Tỉnh.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2025 của Tỉnh.

- Ban hành Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tiếp tục thực hiện và hoàn thiện phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch khảo sát đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công và công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa của các cấp.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về CCHC.

- Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, công tác CCHC được đưa vào nội dung kỳ họp của UBND Tỉnh để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề ra giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện CCHC tại các ngành, các cấp.

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu và triển khai thực hiện các mô hình mới, cách làm hay với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ vào Kế hoạch này tiến hành xây dựng Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về CCHC; bố trí đủ nhân lực, kinh phí và điều kiện bảo đảm hoàn thành những công việc được giao; định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng cuối năm và cả năm báo cáo về UBND Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

Đối với cơ quan được giao chủ trì các nhiệm vụ về công tác thông tin, tuyên truyền, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí hoặc bố trí từ nguồn kinh phí tự chủ và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất UBND Tỉnh về các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan tham mưu UBND Tỉnh báo cáo kết quả CCHC định kỳ của Tỉnh và đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện CCHC hằng năm của các cơ quan, địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời báo cáo, đề xuất UBND Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./. 

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VP TU; BTC TU; BTG&DV TU;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PT THĐT;
- Lưu: VT, HCC (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Trần Trí Quang

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 16 /KH-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh)

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1.	1.1. Triển khai thực hiện hiệu quả các thể chế về phát triển các thành phần kinh tế, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; về tổ chức bộ máy và quản lý CBCCVC.	2.1. Hoàn thiện thể chế về chính sách hỗ trợ khởi nghiệp; chính sách về quản lý hành chính nhà nước và quản lý CBCCVC.	3.1. Rà soát VBQPPL thuộc thẩm quyền quản lý và tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn.	Quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Trong năm 2025	Theo Kế hoạch
2.			3.2. Xây dựng Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL.	Báo cáo	Sở Tư pháp, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành tỉnh	Trong năm 2025	
3.	1.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.	2.2. Xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2025.	3.3. Thu thập thông tin, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; xử lý các kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	Kế hoạch	Sở Tư pháp, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên trong năm	Theo Kế hoạch
4.			3.4. Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật.	Báo cáo	Sở Tư pháp, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên trong năm	



STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
5.	1.1. Triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ của Tỉnh đối với việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	2.1. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền đơn giản hóa TTHC	3.1. Xây dựng Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2025	Báo cáo	Văn phòng UBND Tỉnh	Sở KH&CN, các sở ngành tỉnh và UBND cấp xã	Hàng quý và năm 2025	Theo Kế hoạch
6.	1.2. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Hành chính công tỉnh; Trung tâm Hành chính công cấp xã.	3.2. Thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC.	Báo cáo	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Trong năm 2025	Kinh phí tự chủ và theo các quy định về đấu thầu
7.			3.3. Tập huấn về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã	Trong năm 2025	
8.			3.4. Rà soát việc triển khai thực hiện Quyết định chính thức thực hiện việc giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp đảm nhận việc hướng dẫn,	Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh		Theo Quyết định	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
		tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC.	tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh ¹ .					
9.	1.3. Công bố, công khai TTHC đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.	2.4. Thực hiện công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ	3.5. Cập nhật, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Kinh phí tự chủ
10.		2.5. Thực hiện niêm yết, công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định.	3.6. Thực hiện niêm yết, công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương; niêm yết với nhiều hình thức tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Cổng Dịch vụ công; trụ sở khóm, ấp, khu	Bảng niêm yết TTHC và các hình thức khác phù hợp	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	

¹ Thực hiện theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND-HC ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp (cũ) về việc giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp.

STT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/sản phẩm	5-Chủ trì	6-Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
11.	1.4. Tăng cường triển khai các dịch vụ công trực tiếp trong giải quyết hồ sơ TTHC.	2.6. Rà soát, đề xuất danh mục, lộ trình các dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2025.	3.7. Tổ chức rà soát, đánh giá sự phù hợp của TTHC đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến một phần.	Danh mục	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Kinh phí tự chủ
12.	1.5. Nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	2.7. Khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.	3.8. Thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp sau khi thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Kế hoạch, Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã	Trong năm 2025	Theo Kế hoạch
13.	2.8. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Tháp.	3.9. Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.	Báo cáo	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã	Trong năm 2025	Theo Kế hoạch	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
14.	1.1. Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của UBND cấp xã đúng và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, cấp xã không vượt so với quy định. (trường hợp sắp xếp tổ chức bộ máy theo cấp có thẩm quyền thì được phép cao hơn so với quy định và thực hiện sắp xếp theo quy định trong thời gian 05 năm)	2.1. Cập nhật, triển khai thực hiện kịp thời các văn bản của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương về công tác tổ chức bộ máy.	3.1. Ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị sau khi rà soát.	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thực hiện thường xuyên	Kinh phí tự chủ
15.			3.2. Hướng dẫn kịp thời các văn bản của Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương.	Công văn	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	
16.		2.2. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị theo quy định.	3.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động tại các cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	Kế hoạch, Báo cáo	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thực hiện thường xuyên	
17.	1.2. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	2.3. Triển khai thực hiện các văn bản của Bộ, Ngành Trung ương và Quyết định của UBND tỉnh về	3.4. Rà soát, đề xuất thực hiện phân cấp quản lý nhà nước.	Quyết định định phân cấp, ủy quyền	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thực hiện thường xuyên	Kinh phí tự chủ

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
		phân cấp quản lý nhà nước.						
IV CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
18.	1.1. Xây dựng đội ngũ CBCCVC của Tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.	2.1. Xây dựng báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	3.1. Xây dựng Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Theo thời gian quy định	Theo kế hoạch
19.		2.2. Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh vị trí việc làm theo cơ cấu, tổ chức bộ máy mới và theo quy định của Bộ ngành Trung ương.	3.2. Rà soát, xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm; bố trí, sắp xếp CBCCVC vào vị trí việc làm đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện và tỷ lệ công chức, viên chức cần bố trí được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	Đề án, Quyết định, Báo cáo	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2025	Theo quy định
20.		2.3. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định.	3.3. Xây dựng, hoàn chỉnh, cập nhật các Văn bản quy phạm pháp luật của Tỉnh	Quyết định, Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thực hiện Thường xuyên	Theo quy định

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
			theo quy định của Trung ương. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền phân cấp					
21.	1.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị.	2.4. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao đạo đức công vụ của CBCCVC theo quy định.	3.4. Tăng cường việc kiểm tra công vụ và văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, phục vụ người dân, tổ chức	Quyết định, Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Theo quy định
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
22.	Thực hiện bảo đảm các quy định về giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ	2.1. Tiếp tục triển khai Nghị định của Chính phủ về thực hiện cơ chế tự chủ, tự	3.1. Tiếp tục thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành	Báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên	Kinh phí tự chủ

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
	quan hành chính (kể cả cấp xã) và đơn vị sự nghiệp.	chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.					
23.		2.2. Tiếp tục phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.	3.2. Tiếp tục phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Sở Tài chính	Thực hiện thường xuyên	
VI	XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
24.	1.1. Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các tính năng, chia sẻ kết nối dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	2.1. Tiếp tục nâng cấp, mở rộng các tính năng, chia sẻ kết nối dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương;	3.1. Thường xuyên bổ sung, nâng cấp hệ thống để bảo đảm đáp ứng các quy định về tiêu chí chức năng; bảo đảm vận hành thông suốt, kịp thời khắc	Phần mềm	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có liên quan và UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2025	Theo kế hoạch

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
			phục các sự cố của hệ thống.					
25.		2.2. Đảm bảo tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC đúng quy trình và thời gian theo Quyết định công bố.	3.2. Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC đúng quy trình và thời gian theo Quyết định công bố.	Báo cáo, Kết quả thực hiện trên phần mềm	Các cơ quan, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	
26.		2.3. Bảo đảm vận hành thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kịp thời cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; hướng dẫn, hỗ trợ, chia sẻ thông tin TTHC của Tỉnh công khai tại Cổng Thông tin điện tử Tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường.	3.3. Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an ninh mạng.	Kế hoạch triển khai, Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND Tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Trong năm 2025	
27.		2.4. Tích hợp Dịch vụ công trực tuyến quốc gia theo chỉ tiêu được giao	3.4 Kiểm thử hồ sơ tích hợp Dịch vụ công trực tuyến quốc gia theo chỉ tiêu được giao	Kế hoạch triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành	Trong năm 2025	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
28.	1.2. Triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử.	2.5. Thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số của Tỉnh.	3.5. Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản mới nhất).	Quyết định, kế hoạch triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, địa phương	Trong năm 2025	Theo kế hoạch
29.	1.3. Nâng cao hoạt động trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.	2.6. Ứng dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.	3.6. Đảm bảo ký số khi phát hành văn bản điện tử trên môi trường mạng theo nghị định số 30/2020/NĐ-CP	Kế hoạch, Báo cáo, kết quả thực hiện trên phần mềm	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Theo kế hoạch
30.	1.4. Thực hiện đầy đủ các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	2.7. Thực hiện đầy đủ các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	3.7. Thực hiện các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Báo cáo, kết quả thực hiện trên phần mềm	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thực hiện thường xuyên	Theo kế hoạch
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH							
31.	1.1. Triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ, Kế hoạch CCHC	2.1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện CCHC 6 tháng cuối năm 2025 của Tỉnh.	3.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch CCHC 6 tháng cuối năm 2025.	Kế hoạch	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Tháng 7/2025	Kinh phí tự chủ

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
32.	của Tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.		3.2. Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2025.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã	Định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm 2025	
33.			3.3. Tăng cường tuyên truyền CCHC trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các hình thức thích hợp	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	Kinh phí tự chủ
34.		2.2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBCCVV và Nhân dân về các chủ trương, chính sách mới của nhà nước trong thực hiện công tác CCHC của Tỉnh.	3.4. Duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục CCHC trên sóng phát thanh và truyền hình Tỉnh.	Các chuyên mục	Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Mỗi tháng 02 kỳ	Theo Kế hoạch
35.			3.5. Cập nhật thường xuyên bài viết, thông tin hoạt động CCHC trên Cổng Thông tin điện tử CCHC Tỉnh.	Tin tức, bài viết	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Trong năm 2025	Theo Kế hoạch

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
36.			3.6. Đăng các bài viết, thông tin hoạt động CCHC trên Báo Đồng Tháp.	Tin tức, bài viết	Sở Nội vụ, Báo Đồng Tháp	Các cơ quan, địa phương	02 tháng 01 kỳ	Theo Kế hoạch
37.	1.2. Nâng cao hiệu quả công tác thực hiện CCHC của các cơ quan, địa phương.	2.3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025.	3.8. Tổ chức kiểm tra tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, địa phương bằng các hình thức thích hợp.	Kế hoạch, Báo cáo	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan.	Theo Kế hoạch và đột xuất theo yêu cầu	Kinh phí kiểm tra
38.			3.9. Chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế trong công tác thực hiện CCHC.	Công văn	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương	Sau khi kiểm tra	
39.		2.4. Triển khai các mô hình CCHC với mục tiêu xây dựng chính quyền thân	3.10. Triển khai thực hiện hiệu quả mô hình CCHC với mục tiêu xây dựng chính quyền thân	Báo cáo kết quả thực hiện	Các cơ quan, địa phương	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	Kinh phí tự chủ

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
		thiện, phục vụ Nhân dân	thiện, phục vụ Nhân dân giai đoạn 2021 – 2026; đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, tham mưu và đề xuất triển khai thực hiện các mô hình mới, cách làm hay tại các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.					
40.	1.3. Đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, địa phương.	2.5. Công bố kết quả Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương năm 2025.	3.11. Triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương.	Công văn	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương	Quý IV/2025	Theo Kế hoạch
41.			3.12. Thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương bằng các hình thức thích hợp.	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, địa phương	Tháng 11/2025	

STT	1- Mục tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả/ sản phẩm	5-Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian	8- Kinh phí
42.			3.13. Tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2025 của các cơ quan, địa phương.	Hội nghị	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, địa phương	Quý I/2026	